TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **301**/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 04 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 213/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Lê Thị Mỹ L**, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Phường 1, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Trần Thanh S**, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ L và ông Trần Thanh S đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị Mỹ L và ông Trần Thanh S cùng xác định quá trình chung sống có một con chung là Trần Lê Thảo N (sinh ngày 29/12/2016). Hai ông bà cùng thỏa thuận giao trẻ Ncho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng nuôi con bà L không yêu cầu, khi nào có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết.

Ông S có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Mỹ L và ông Trần Thanh S cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Lê Thị Mỹ L và ông Trần Thanh S chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2017/0046362 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L và ông S đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ L và ông Trần Thanh S đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 20/01/2017 do Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Lê Thị Mỹ L và ông Trần Thanh S cùng xác định quá trình chung sống có một con chung là Trần Lê Thảo N (sinh ngày 29/12/2016). Hai ông bà cùng thỏa thuận giao trẻ Ncho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng nuôi con bà L không yêu cầu, khi nào có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết.

Ông S có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Mỹ L và ông Trần Thanh S cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Lê Thị Mỹ L và ông Trần Thanh S chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2017/0046362 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L và ông S đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị NChâu

-